

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 23/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Ngọc Anh và ông Hoàng Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1973, tại xã Quảng L, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: thôn 1, xã Quảng L, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Hưng Đ, con bà Trần Thị H; có vợ Hoàng Thị H và bốn người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không, tiền sự không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn H2, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1992, tại xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: thôn Cấp S, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Hoàng

Minh H, con bà Cao Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Công H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1986, tại xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: thôn Ngọa C, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Dương Công H, con bà Hoàng Thị Th; có vợ Phạm Thị Thu H và hai người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Minh S, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1989, tại xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: thôn Cấp S, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hoá: lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Hoàng Văn Ng, con bà Hồ Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Trần Ngọc H1; trú tại: thôn 1, xã Quảng L, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Viết H3; trú tại: thôn Ngọa C, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

Anh Hồ Trọng A; trú tại: thôn Cấp S, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 12/01/2018, Trần Văn Đ gọi điện thoại cho Hoàng Minh S và hỏi “Đã dậy chưa”, S trả lời “Em chưa dậy”, thì Đ nói tiếp “Dậy đi, dậy ăn sáng tí xuống nhà đánh bài” thì S nói lại “Dạ đợi em một tí”. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Dương Công H đi đến nhà Đ để mời ăn giỗ, khi đến H và Đ nói chuyện một lúc thì có Trần Ngọc H1, ở thôn 1, xã Quảng L cũng đến nhà Đ chơi, khi đó cả Đ, H và H1 cùng nói chuyện về việc hẹn nhau đánh bài ăn tiền. Một lúc sau thì thiếu người nên Đ gọi điện cho S và nói “Xuống nhà đánh bài, có người đây rồi” thì S đồng ý. Trong lúc đợi S đến thì gia đình Đồng dọn cơm cho mọi người ăn, khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì Sơn và H2 đến nhà Đ và cùng ăn cơm với mọi

người, lúc này có Nguyễn Viết H3, trú tại thôn Ngọa C, xã Cảnh H cũng đến nhà Đ chơi. Sau khi ăn cơm xong, Đ hẹn mọi người “Đánh bài hè”, thì H, S, H1 đều đồng ý tham gia. Lúc đó Đ nói “đi mua bài để đánh” thì H1 nói “trên xe đã có bài rồi không cần mua” và H1 đi ra xe ô tô của mình lấy 05 bộ bài loại 52 cây, vỏ hộp màu xanh, còn Đ lấy trong nhà mình 01 vỏ chắn nhưng có hoa văn để kê bài rồi trải trên chiếu nhựa màu xanh vàng trải ở phòng khách để đánh bài. Khi đánh Đ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, trong đó Đ mượn của H3 1.000.000 đồng. Sơn sử dụng số tiền 5.350.000 đồng để trong túi áo khoác. H sử dụng 1.210.000 đồng kẹp trong ví da để trên chiếu trước vị trí H ngồi, trong đó H mượn của H3 1.000.000 đồng, còn H1 không rõ số tiền mang theo đánh bạc. Các đối tượng đánh bài ăn tiền bằng hình thức cào lật (cào liêng). Trước mỗi ván chơi, mỗi người đặt trước số tiền 50.000 đồng. Mỗi người được chia ba lá bài, bài ai mạnh sẽ thắng, cụ thể cách so bài được tính như sau: các bộ bài liêng được tính theo thứ tự từ lớn đến bé: ba tây (tức là ba quân bài có hình người J, Q, K), nếu các con bạc đều có ba tây thì tính theo thứ tự có quân lớn đến bé K, Q, J và tính theo chất “Cơ, rô, chuồn, bích”; trường hợp bài không phải có các bộ đặc biệt trên thì người chơi cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm (A là 1 điểm, 10, J, Q, K là 0 điểm), điểm của bài chỉ tính hàng đơn vị trong trường hợp điểm lớn hơn 9, nếu các người chơi có số điểm cao nhất ngang bằng nhau thì so sánh chất theo thứ tự “Cơ, rô, chuồn, bích”. Sau khi kết thúc ván chơi, người chơi mang bộ bài có giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và được nhận tất cả số tiền trong ván chơi. Khi bắt đầu ván chơi, các con bạc ngồi theo thứ tự H, S, Đ, H1 tính theo chiều kim đồng hồ. H2 ngồi xem được một lúc thì ra về và khoảng 20 phút sau thì quay lại và chờ theo Hồ Trọng O. Lúc này H2 tham gia đánh bài, còn O chỉ ngồi xem. Khi tham gia đánh H2 mang theo trong người số tiền 1.800.000 đồng, trong đó H2 mượn của O 1.000.000 đồng. Lúc này các con bạc ngồi theo thứ tự H, S, Đ, H1, H2 theo chiều kim đồng hồ. Khoảng 30 phút sau thì H1 ra về, các con bạc còn lại vẫn ngồi theo thứ tự như cũ. Đến khoảng 13 giờ 45 phút khi các đối tượng đang đánh bài ăn tiền thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Tại hiện trường Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền 3.300.000 đồng tiền giữa chiếu và 01 ví da màu nâu, trong đó có số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là 1.400.000 đồng đặt trên chiếu trước vị trí ngồi của H; số tiền thu giữ trên người của các đối tượng khai nhận đã dùng để đánh bạc gồm: 5.050.000 đồng trong túi áo khoác bên trái của S; 400.000 đồng ở trong người của Đ. Ngoài ra Cơ quan Điều tra còn thu giữ số tiền 9.000.000 đồng trong ví da ở túi quần sau của Sơn, số tiền 2.000.000 đồng ở trong túi quần sau của H. Quá trình điều tra, xác minh các đối tượng Trần Văn Đ, Hoàng Minh S, Dương Công H và Hoàng Văn H2 đã khai nhận hành vi đánh bài dưới hình thức bài liêng (cào lật) với tổng số tiền 10.360.000 đồng, số tiền này đã bị cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch thu giữ cùng

với 01 chiếc nhựa, 01 võ chẵn nhung và 05 bộ bài Tulokho màu xanh trong đó có 03 bộ đã sử dụng.

Ngày 14/3/2018 cơ quan Điều tra đã trả lại cho Dương Công H số tiền 2.000.000 đồng và trả lại cho Hoàng Minh S số tiền 9.000.000 đồng, vì qua xác minh xác định đây không phải là số tiền mà H và S sử dụng để đánh bạc.

Liên quan trong vụ án có Trần Ngọc H1 là người đã tham gia đánh bạc từ đầu. Tuy nhiên đánh giữa chừng thì H1 nghĩ bỏ về trước, nên tại thời điểm Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc thì không có H1. Quá trình điều tra không xác định được số tiền tại thời điểm H1 nghĩ tham gia đánh bài là bao nhiêu. Đối với Nguyễn Viết H3 là người đã cho các đối tượng mượn với số tiền 2.000.000 đồng. Nhưng khi mượn tiền các bên không có hứa hẹn, bàn bạc từ trước, H3 cho mượn là trên môi quen hệ quen biết, mặt khác các đối tượng khi mượn tiền không nói rõ mục đích. Vì vậy không đủ cơ sở để quyết định khởi tố hình sự đối với H1 và H3.

Tại bản Cáo trạng số 13/VKS-TA ngày 11 tháng 4 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn H2, Dương Công H và Hoàng Minh S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 15 - 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo Đ 15.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H2, Dương Công H và Hoàng Minh S mỗi bị cáo từ 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; Về vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 chiếc nhựa, 01 võ chẵn nhung, 04 bộ bài Tulokho và 27 cây bài Tulokho đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.360.000 Việt nam đồng.

Các bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm mức hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Vào ngày 12/01/2018 Các bị cáo đã tụ tập đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh cào lạt "Cào liêng" được thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Đ. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.360.000 đồng (*Mười triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*). Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo: Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là đều những người đã trưởng thành, có gia đình, có khả năng để nhận thức pháp luật, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là tệ nạn và luôn bị xã hội lên án, lẽ ra các bị cáo phải chịu khó lao động, tạo thu nhập chính đáng để nuôi sống gia đình nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, coi thường pháp luật nên đã có hành vi đánh bạc để ăn thua bằng tiền. Trong vụ án có bị cáo Dương Công H là đảng viên, lẽ ra bị cáo phải là người tiên phong, gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đi đầu trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cũng như vận động người dân chống, bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa, nhưng bị cáo không nhận thức được điều đó mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý, có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất và mức độ đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể. Việc phạm tội chỉ nảy sinh và được thực hiện khi có một người đề xướng, rủ rê thì cả bọn đồng thuận nhất trí thực hiện.

Trong 04 bị cáo thì bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn tham gia đánh bạc, là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến cuối. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn H2, Dương Công H và Hoàng Minh S là những đồng phạm, khi nghe bị cáo Đ rủ rê các bị cáo không từ chối mà hưởng ứng và tham gia tích cực. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo Đ, H đều có bố, mẹ là người có công với cách mạng, nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt có nơi cư trú ổn định. Vì vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đã đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Đồng thời miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt, vì hiện tại các bị cáo công việc và thu nhập không ổn định.

[4] Về vật chứng vụ án: Xét thấy các vật chứng mà Cơ quan Điều tra đã thu giữ tại hiện trường vụ án, xác định đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn H2, Dương Công H và Hoàng Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn H2, Dương Công H và Hoàng Minh S phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 12/01/2018 đến 20/01/2018), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại

buộc bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hành phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Đ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H2 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 12/01/2018 đến 20/01/2018), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hành phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo Dương Công H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 12/01/2018 đến 20/01/2018), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hành phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Công H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 12/01/2018 đến 20/01/2018), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hành phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Minh S số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn H2, Dương Công H và Hoàng Minh S trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Trần Văn Đ về cho Ủy ban nhân xã Quảng L, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Dương Công H và Hoàng Minh S về cho Ủy ban nhân dân xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa; 01 vỏ chăn nhung; 04 bộ bài Tú lơ khơ; 27 cây bài Tú lơ khơ. Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 16/4/2018.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 10.360.000 (*Mười triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*) hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn H2, Dương Công H và Hoàng Minh S phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình